

Số: 1368/TH-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Về việc thông qua chủ trương cho Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (tổ chức có 04 đại diện vốn góp tham gia vào Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**

- Trụ sở chính: 215 Trần Thủ Độ, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, TP.HCM
- Điện thoại: : (028) 3855 7977 Fax: (028) 3955 7977

2. Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Mươi - Giám đốc.**

- Địa chỉ: Chung cư ICON 56 Bến Vân Đồn, Phường 13, Quận 4, TP.HCM.

3. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

4. **Nội dung thông tin công bố:**

Thực hiện điểm j khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Công ty) công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương cho Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (tổ chức có 04 đại diện vốn góp tham gia vào Hội đồng quản trị công ty cổ phần Cấp nước Tân Hòa). Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 28/02/2025 tại đường dẫn: www.capnuoctanhhoa.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Đính kèm:

- Nghị quyết số 142/NQ-TH-HĐQT ngày 28/02/2025.



Nguyễn Mươi

Số: 142/NQ-TH-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2014 của UBND TP. Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 009/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 010/QĐ-TH-HĐQT ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được ban hành kèm Quyết định số 11/QĐ-TH-HĐQT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-TH-HĐQT ngày 02 tháng 04 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa với người nội bộ, người có liên quan;

Xét Tờ trình số 0751/TTr-TH-GNKDT ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2025;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của Hội đồng quản trị ngày 28/02/2025 về việc kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết số 149/PYK-TH-HĐQT ngày 26/02/2025 của Hội đồng quản trị,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ủy quyền Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước năm 2025 (Nội dung chi tiết được thể hiện tại Tờ trình số 0751/TTr-TH-GNKDT ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2025).



Điều 2. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm triển khai Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước năm 2025 đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết này đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành.

Trường hợp khi có thay đổi các điều khoản làm ảnh hưởng đến giá trị hợp đồng (nếu có), Giám đốc có trách nhiệm trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua trước khi ký kết hợp đồng, giao dịch.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng - Đội liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu (VT, HĐQT).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thị Ngọc Luyện

Số: **0751**/TTr-TH-GNKDT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền Giám đốc Công ty ký hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2025.

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

Căn cứ Quyết định số 3646/QĐ-UBND ngày 26 tháng 07 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Tân Hòa thành Công ty cổ phần;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Căn cứ công văn số 09/TCT-HĐTV ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn – TNHH MTV, về kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;

Căn cứ quyết định số 68/QĐ-TCT-KHĐT ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn – TNHH MTV, về việc ban hành Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ và các Công ty Cổ phần Cấp nước) và của Công ty mẹ;

Căn cứ dự thảo Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2025 trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV giao chỉ tiêu kế hoạch giảm thất thoát nước năm 2025 trên địa bàn Công ty CPCN Tân Hòa là 14,3% và dự thảo hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2025 trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và Công ty CPCN Tân Hòa có nội dung thưởng, phạt và bồi thường trong hợp đồng (đính kèm bảng tính chi phí thưởng, phạt và bồi thường). Để việc vận hành mạng lưới cấp nước được xuyên suốt và đảm bảo các công tác thực hiện chống thất thoát nước của Công ty đạt được chỉ tiêu, Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa kính trình Hội đồng quản trị **ủy quyền cho Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa thương thảo và ký kết hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2025** với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.

Giá trị hợp đồng: 21.931.959.200đ (đã bao gồm VAT).

Kính trình Hội đồng quản trị thông qua để Giám đốc Công ty điều hành các công tác chống thất thoát nước được kịp thời, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu giảm thất thoát nước đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PGNKDT:



Nguyễn Mười

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

HỢP ĐỒNG

Thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước với Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2025.

Số: _____/HĐ-TCT-PGTTN

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09/02/2007;
- Hợp đồng ủy quyền số 320/HĐ-TCT-KDDVKH về dịch vụ phân phối nước sạch ngày 13/01/2025 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên;
- Theo nhu cầu, khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2025, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN**

Trụ sở chính: Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 38 291 777 – 38 291 974.

Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số: 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế: 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông: **NGUYỄN VĂN ĐĂNG** - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy ủy quyền số 1441/GUQ-TCT-PGTTN ngày 15/3/2024 của Ông Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Trụ sở chính: Số 215 Trần Thủ Độ, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 39 555 840 – 38 558 563

Fax: 39 557 977

Tài khoản số: 6220 431101100 192 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế: 0310350068

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa số: 0310350068, thay đổi lần thứ 10, ngày 01/06/2022, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

Do Ông: **NGUYỄN MƯỜI** - Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước với Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2025 với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng và phạm vi của hợp đồng.

1.1. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc được nêu dưới đây trong phạm vi địa bàn Quận Tân Bình, Quận Tân Phú (trừ phường Phú Trung, Quận Tân Phú) và một phần Phường 10, quận Phú Nhuận:

1.1.1. Thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước, đảm bảo thực hiện giảm tỷ lệ thất thoát nước năm 2025 đạt kế hoạch do Bên A giao cho Bên B.

1.1.2. Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc liên quan đến công tác giảm thất thoát nước theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

1.2. Phạm vi hợp đồng: Thực hiện theo bảng khối lượng công việc được thống nhất giữa hai bên nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch tỷ lệ thất thoát nước năm 2025.

Điều 2: Nội dung công việc.

- 2.1. Bên B lập bảng khối lượng công việc phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước năm 2025 (*Khối lượng công việc và ước chi phí theo Bảng kế hoạch khối lượng dự kiến chi phí trong công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty CPCN Tân Hòa năm 2025 đính kèm*).
- 2.2. Bên B thực hiện các công việc liên quan đến các công tác phục vụ giảm thất thoát nước trên địa bàn quản lý, cụ thể như sau:
 - 2.2.1 Sửa bể ống cấp nước, sửa chữa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, nắp hầm van, nắp hầm CMP, sửa chữa trụ tín hiệu, van giảm áp, xử lý giao cắt trên mạng lưới, coi họng ổ khóa, v.v...

Bên B thực hiện sửa chữa theo quyết định số 444/QĐ-TCT-KTCN ngày 26/05/2014 về việc chỉ dẫn bảo trì, sửa chữa đường ống cấp nước và thiết bị trên mạng lưới cấp nước. Bên A kiểm tra các hồ sơ chứng từ và thanh toán cho bên B theo định kỳ các chi phí vật tư, nhiên liệu, tái lập mặt đường và tư vấn giám sát tái lập mặt đường.

Đối với các trụ cứu hỏa đang do Bên A quản lý bị hư hỏng không thể sửa chữa (tuôn ti, gãy đổ, v.v), Bên B trình từng trường hợp cụ thể cho bên A.

Đối với công tác coi họng ổ khóa do số lượng lớn, bên B thống kê lập danh sách (vị trí thay họng ổ khóa, và không thay họng ổ khóa) gửi bên A để kiểm tra xác suất hiện trường hàng quý.
 - 2.2.2 Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm ống cấp nước
 - Bên B lập đơn giá công tác dò tìm rò rỉ và công tác sửa bể ngầm trình bên A phê duyệt.
 - Bên B thuê đơn vị dò tìm rò rỉ và đơn vị sửa bể ngầm phải độc lập với nhau.
 - Bên B chịu trách nhiệm quản lý, kiểm soát chất lượng dò tìm rò rỉ, sửa bể ngầm cũng như nhân lực của đơn vị bên ngoài được thuê. Bên A chỉ thanh toán nếu việc dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm của đơn vị ngoài mang lại hiệu quả giảm thất thoát nước trên DMA cụ thể.
- 2.3. Bên B thực hiện các công việc phục vụ công tác quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, cụ thể như sau
 - 2.3.1 Sửa chữa, thay thế các thiết bị truyền dữ liệu bị hư hỏng và vận hành các thiết bị truyền dữ liệu (thay thế thiết bị pilot van giảm áp, sửa chữa van giảm áp hư hỏng, pin thiết bị datalogger, sửa chữa thiết bị dò bể...)

Bên B thực hiện việc sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng (có xác nhận không thể sửa chữa được của đơn vị sửa chữa), bên B thực hiện trình Bên A phê duyệt đơn giá mua sắm để thay thế. Bên B thực hiện mua sắm để thay thế theo quy định hiện hành của pháp luật. Tình trạng thiết bị hư hỏng và sau khi thay thế phải có xác nhận của bên A.

- 2.3.2 Chi phí vận hành các DMA và các trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác giám thất thoát nước (chi phí thuê bao sim 3G, 4G cho các logger truyền dữ liệu, chi phí cước internet truyền số liệu, chi phí chuyển đổi sim logger từ 2G lên 4G, sim NB-IoT đồng hồ nước thông minh, son xít điểm bể, pin AAA, pin AA)
Các thiết bị này Bên A giao cho Bên B mua sắm theo quy định hiện hành của pháp luật.
- 2.3.3 Sửa chữa đồng hồ tổng DMA bị hư hỏng
Bên B tổ chức thực hiện công tác này, vận chuyển đồng hồ đến đơn vị cung cấp dịch vụ. Bên A chỉ thanh toán chi phí cho các đồng hồ được sửa chữa. Đồng hồ cần tiến hành kiểm định sau khi thực hiện sửa chữa.
- 2.3.4 Hệ thống pin năng lượng mặt trời:
Bên B thực hiện trình Bên A phê duyệt đơn giá mua sắm theo quy định hiện hành của pháp luật và tổ chức thi công lắp đặt.
- 2.3.5 Sửa chữa thay thế các đốt nắp hầm
Bên B lập thiết kế dự toán từng vị trí và chuyển hồ sơ cho Bên A thẩm định. Bên B xin giấy phép đào đường và thi công theo bản vẽ thiết kế được Bên A chấp thuận. Bên A thanh toán chi phí theo quyết toán thực tế công tác sửa chữa thay thế các đốt nắp hầm. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.
- 2.3.6 Lắp đặt họng xả cặn giải quyết sự cố nước đục theo khiếu nại của khách hàng hay địa phương hoặc phương tiện thông tin truyền thông.
Công tác lắp đặt họng xả cặn trong trường hợp khẩn để giải quyết nước đục cho khách hàng (có xác nhận khiếu nại từ khách hàng hay địa phương hoặc phương tiện thông tin truyền thông).
- 2.3.7 Sửa chữa thay thế van bước hư hỏng trên các DMA, lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến)
Bên B lập đơn giá hoặc thiết kế dự toán từng trường hợp cụ thể và chuyển hồ sơ cho Bên A thẩm định. Bên B xin giấy phép đào đường và thi công theo bản vẽ thiết kế được Bên A chấp thuận. Bên A thanh toán chi phí theo quyết toán thực tế công tác sửa chữa thay van. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.
Trường hợp Bên B không thuê nhân công thì công tác này được thanh toán như trường hợp sửa bể. Bên A thanh toán chi phí thực tế thực hiện công tác sửa chữa tại từng vị trí.
Đối với công tác lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn

tuyến), bên B ưu tiên thực hiện tại những DMA có tỉ lệ thất thoát nước cao, gởi danh sách các vị trí van cần bổ sung thống nhất với bên A trước khi thực hiện.

2.3.8 Thay đai lấy nước PVC, đai gang kết hợp thay ống nhánh cũ mục, ống nhánh đã sửa bề để giảm thất thoát nước. Thay thế đai PVC, đai gang bằng đai PP và toàn bộ phụ tùng kèm theo trước đồng hồ nước (trừ đồng hồ nước), không thực hiện di dời đồng hồ nước ra ngoài bất động sản theo từng vị trí cụ thể.

a. Trường hợp thay đai PVC, đai gang kết hợp thay ống nhánh cũ mục, ống nhánh đã sửa bề kết hợp nâng cấp đường

- Bên B thông báo cho Bên A các vị trí có đai PVC, đai gang cần thay kết hợp làm đường trước khi thực hiện sửa chữa. Công tác này được thực hiện theo hình thức sửa chữa sự cố. Bên A quyết toán chi phí thực tế theo từng vụ việc và theo hình thức thực thanh thực chi.
- Trường hợp Bên B thuê đơn vị bên ngoài thực hiện thì Bên A thanh toán các khoản chi phí theo quyết toán (không thanh toán chi phí khảo sát thiết kế, giám sát, chi phí quản lý) cho Bên B. Bên B có trách nhiệm lập đơn giá công tác thay đai và chuyển Bên A thẩm định. Bên B quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.

b. Trường hợp thay đai PVC, đai gang kết hợp thay ống nhánh cũ mục, ống nhánh đã sửa bề để giảm thất thoát nước trong DMA

- Bên B lập thiết kế dự toán hoặc đơn giá gửi Bên A thẩm định (trường hợp thuê đơn vị ngoài thi công). Bên A thanh toán chi phí theo quyết toán thực tế công tác thay đai. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.
- Trường hợp phải thực hiện cào bóc, thẩm trùm toàn bộ mặt nhựa, khi đào thay đai PVC, ống nhánh nhiều vị trí trong cùng một tuyến đường, hèm nhựa theo yêu cầu của cơ quan chuyên ngành theo quyết định 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014. Bên B lập đơn giá cho công tác cào bóc thẩm nhựa toàn bộ mặt đường, hèm nhựa trình Bên A thẩm định và quyết toán theo thực tế.

2.3.9 Nâng đồng hồ nước âm sâu, khuất lấp bên ngoài bất động sản

- Trường hợp nâng đồng hồ nước âm sâu, khuất lấp kết hợp nâng cấp đường:

Bên B thông báo cho Bên A danh sách các vị trí đồng hồ nước nằm ngoài bất động sản cần nâng kết hợp làm đường trước khi

thực hiện. Bên A quyết toán chi phí thực tế theo từng vụ việc và theo hình thức thực thanh thực chi.

- Trường hợp nâng cao hộp bảo vệ đồng hồ nước nằm ngoài bất động sản bị âm sâu, khuấy lấp:

Bên B thông báo cho Bên A danh sách các vị trí đồng hồ nước nằm ngoài bất động sản âm sâu khuấy lấp gây khó khăn trong công tác đọc số quản lý đồng hồ nước, gây nguy hiểm cho lưu thông của người dân cần nâng. Bên A quyết toán chi phí thực tế theo từng vụ việc và theo hình thức thực thanh thực chi.

- Trường hợp Bên B thuê đơn vị bên ngoài thực hiện thì Bên A thanh toán các khoản chi phí theo quyết toán (không thanh toán chi phí khảo sát thiết kế, giám sát, chi phí quản lý) cho Bên B. Bên B có trách nhiệm lập đơn giá công tác nâng đồng hồ nước và chuyển Bên A thẩm định. Bên B quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.

2.3.10 Sửa chữa các đoạn ống cũ mục

Bên B lập thiết kế dự toán từng vị trí và chuyển hồ sơ cho Bên A thẩm định. Bên B xin giấy phép đào đường và thi công theo bản vẽ thiết kế được Bên A chấp thuận. Bên A thanh toán chi phí theo quyết toán thực tế công tác. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.

2.3.11 Xử lý giao cắt trên các tuyến ống cấp nước hiện hữu bị ảnh hưởng trong phạm vi các dự án hạ tầng kỹ thuật.

Bên B lập thiết kế dự toán từng vị trí và chuyển hồ sơ cho Bên A thẩm định. Bên B xin giấy phép đào đường và thi công theo bản vẽ thiết kế được Bên A chấp thuận. Bên A thanh toán chi phí theo quyết toán thực tế công tác. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.

- 2.4. Các công tác khác (có liên quan đến hoạt động giảm thất thoát nước), Bên B gửi cho Bên A xem xét từng trường hợp cụ thể và sẽ bổ sung trong phụ lục hợp đồng nếu phù hợp.

Điều 3: Yêu cầu kỹ thuật và nghiệm thu

- 3.1 Các công việc do Bên B thực hiện phải tuân theo các Nghị định của Chính phủ và các quy định hiện hành về cung cấp – sử dụng nước, đào đường, tái lập mặt đường và bảo vệ các công trình cấp nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định nghiệp vụ chuyên môn hiện hành của Tổng công ty.
- 3.2 Bên B phân công bộ phận giám sát (thuộc Phòng chuyên môn độc lập với bộ phận thi công của Bên B) chịu trách nhiệm giám sát chất lượng công

việc và kiểm tra xác nhận khối lượng thực hiện trên tất cả các hồ sơ yêu cầu nghiệm thu.

- 3.3 Các thiết bị, vật tư do Bên A giao cho Bên B mua sắm phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và đạt chất lượng theo quy định hiện hành của Pháp luật và quy định của Tổng Công ty ban hành.
- 3.4 Các công tác có vật tư thu hồi, Bên B thực hiện tái nhập kho cho bên A (Biên bản tái nhập kho).
- 3.5 Riêng đối với các hạng mục thí điểm triển khai trên mạng lưới cấp nước thì trước khi triển khai phải có ý kiến của Phòng Kỹ thuật Công nghệ (về vị trí lắp đặt, tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế chi tiết ...) nhằm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả của công tác.

Điều 4: Đơn giá

- 4.1 Đơn giá cho các công tác ở mục 2.2, 2.3: Tạm tính theo Bảng kế hoạch khối lượng dự kiến chi phí trong công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2025 (theo Bảng kế hoạch khối lượng dự kiến chi phí trong công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2025 đính kèm).
- 4.2 Trường hợp Bên B thuê đơn vị bên ngoài thực hiện thi công (các công việc tại mục 2.3.5; 2.3.7; 2.3.8; 2.3.9; 2.3.10; 2.3.11) thì Bên A thanh toán các khoản chi phí theo quyết toán (không thanh toán chi phí khảo sát thiết kế, giám sát, chi phí quản lý) cho Bên B. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.
- 4.3 Công tác sửa chữa các điểm xì bể ống cấp nước, sửa chữa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, nắp hầm van, nắp hầm CMP, sửa chữa trụ tín hiệu, van giảm áp, xử lý giao cắt trên mạng lưới, coi họng ổ khóa, v.v... chỉ thanh toán chi phí vật tư thực tế, nhiên liệu, tái lập mặt đường và tư vấn giám sát tái lập mặt đường.
- 4.4 Giá trị thanh toán chính thức sẽ căn cứ vào quyết toán thực tế do Bên B lập và được Bên A chấp thuận.

Điều 5. Thương, phạt và bồi thường:

5.1. Mức phạt:

Trường hợp tỷ lệ thất thoát nước năm 2025 cao hơn 14,3%, bên A sẽ phạt bên B số tiền tương ứng với **5%** giá trị của lượng nước thất thoát tăng so với lượng nước thất thoát ở mức tỷ lệ 14,3%. Cụ thể được tính toán như sau:

$$\text{Mức phạt} = \left(\frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_1} - \frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_0} \right) * n * \text{Giá nước sản xuất}$$

Trong đó:

N_0 : là tỷ lệ thất thoát nước Tổng Công ty giao.

N_1 : là tỷ lệ thất thoát nước đơn vị đạt được.

$Q_{\text{tiêu thụ}}$: là lượng nước tiêu thụ thực tế của đơn vị trong năm 2025.

Giá nước sản xuất là giá thành của 1m³ nước sạch (giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan của Tổng Công ty năm 2025).

$n = 5\%$ (n được xác định qua biên bản thỏa thuận giữa bên A và bên B).

5.2. Mức thưởng:

Trường hợp tỷ lệ thất thoát nước năm 2025 thấp hơn 14,3%, bên A sẽ thưởng bên B số tiền tương ứng với 5% giá trị của lượng nước thất thoát giảm so với lượng nước thất thoát ở mức tỷ lệ 14,3%. Cụ thể được tính toán như sau:

$$\text{Mức thưởng} = \left(\frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_0} - \frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_1} \right) * n * \text{Giá nước sản xuất}$$

Trong đó:

N_0 : là tỷ lệ thất thoát nước Tổng Công ty giao.

N_1 : là tỷ lệ thất thoát nước đơn vị đạt được.

$Q_{\text{tiêu thụ}}$: là lượng nước tiêu thụ thực tế của đơn vị trong năm 2025.

Giá nước sản xuất là giá thành của 1m³ nước sạch (giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan của Tổng Công ty năm 2025).

$n = 5\%$ (n được xác định qua biên bản thỏa thuận giữa bên A và bên B).

5.3. Bồi thường:

Trong trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho Bên A, Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với Bên A theo quy định của pháp luật.

5.4. Mức thưởng/phạt sẽ được hai bên xác định, tính toán theo mục 5.1, mục 5.2 của hợp đồng và được 2 bên thực hiện (thưởng/phạt) sau khi hoàn tất công tác quyết toán khối lượng theo hợp đồng.

5.5. Trường hợp bất khả kháng gây ảnh hưởng đến kết quả tỉ lệ thất thoát nước không đạt kế hoạch hay cao hơn mức bồi thường:

- Bên B sẽ không phải bồi thường thiệt hại và vi phạm trong trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh.
- Trường hợp bất khả kháng khác, Bên B gửi văn bản cho bên A nêu rõ về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng để bên A xem xét.

Điều 6: Thanh toán

6.1. Bên A thanh toán cho Bên B như sau:

- Đợt 1: Sau khi Hợp đồng được ký kết, Tổng Công ty tạm ứng 20% giá trị khối lượng theo bảng kế hoạch công việc năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa có xác nhận của Tổng Công ty.
- Đợt 2: Căn cứ giá trị khối lượng thực hiện đạt trên 50% giá trị hợp đồng, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thanh toán cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa 100% giá trị khối lượng thực hiện (đồng thời khấu trừ 100% giá trị đã tạm ứng).
- Đợt 3: Căn cứ vào giá trị quyết toán khối lượng của Hợp đồng (không bao gồm thưởng/phạt và bồi thường), Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thanh toán 100% giá trị quyết toán khối lượng của hợp đồng (có khấu trừ số đã tạm ứng và thanh toán).

6.2. Hình thức thanh toán chuyển khoản.

6.3. Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

6.3.1. Hồ sơ nghiệm thu công tác:

- a. Sửa bể ống cấp nước, sửa chữa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa và thay thế nắp hầm đồng hồ, nắp hầm van, nắp hầm CMP, sửa chữa trụ tín hiệu, van giảm áp, xử lý giao cắt trên mạng lưới, coi họng ổ khóa, v.v...
 - Báo cáo hoàn công hàng quý thể hiện: vị trí sửa chữa, nguyên nhân, ngày khắc phục, vật tư sử dụng. Đối với công tác tái lập mặt đường phải có xác nhận của Đơn vị tư vấn giám sát tái lập;
 - Hình ảnh ghi nhận địa chỉ và chi tiết đầu nổi sửa chữa (dưới dạng tập tin điện tử);
 - Hồ sơ chứng từ chứng minh chi phí: phiếu công tác sửa bể, phiếu xuất kho, quyết toán vật tư sửa bể.
 - Bảng tổng hợp quyết toán chi phí theo thực tế cho từng nguyên nhân sửa chữa.
 - Hồ sơ chứng từ chứng minh chi phí: coi họng ổ khóa, quyết toán vật tư, phiếu xuất kho, v.v;
- b. Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm ống cấp nước
 - Đơn giá được bên A duyệt;
 - Danh sách các điểm dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm (thể hiện các điểm có rò rỉ và không có rò rỉ, địa chỉ đã thi công đào hay chưa thi công);
 - Hình ảnh địa chỉ và hình ảnh sửa chữa để chứng minh dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm;
 - Hợp đồng với đơn vị dò tìm rò rỉ, đơn vị sửa bể ngầm.
 - Bảng quyết toán khối lượng công tác dò tìm rò rỉ và sửa bể ngầm;
 - Biên bản kiểm tra xác suất hiện trường các điểm dò tìm rò rỉ ngầm có xác nhận của Bên A;

- Biên bản xác nhận tỷ lệ thất thoát nước các DMA trước khi giao đơn vị ngoài thực hiện và biên bản xác nhận tỷ lệ thất thoát nước các DMA sau khi đơn vị ngoài thực hiện có xác nhận của Bên A.
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- c. Sửa chữa, thay thế các thiết bị truyền dữ liệu bị hư hỏng và vận hành các thiết bị truyền dữ liệu (thay thế thiết bị pilot van giảm áp, sửa chữa van giảm áp hư hỏng, pin thiết bị datalogger, sửa chữa thiết bị dò bể...)
- Văn bản xác nhận tình trạng các thiết bị có xác nhận của đơn vị sửa chữa.
 - Biên bản kiểm tra tình trạng và thực hiện thay thế các thiết bị có xác nhận của Bên A.
 - Đơn giá/dự toán mua sắm được Bên A phê duyệt.
 - Hợp đồng mua sắm hàng hóa của Bên B với nhà cung cấp.
 - Biên bản kiểm nghiệm, bàn giao đưa vào sử dụng.
 - Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ), và chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO).
 - Hồ sơ thanh quyết toán của Bên B với nhà cung cấp.
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- d. Chi phí vận hành các DMA và các trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác giảm thất thoát nước (chi phí thuê bao sim 3G, 4G cho các logger truyền dữ liệu, chi phí cước internet truyền số liệu, chi phí chuyển đổi sim logger từ 2G lên 4G, sim NB-IoT đồng hồ nước thông minh, sơn xịt điểm bể, pin AAA, pin AA)
- Đối với thuê bao 3G, 4G cho các logger truyền dữ liệu, chi phí cước internet truyền số liệu, chi phí chuyển đổi sim logger từ 2G lên 4G, sim NB-IoT đồng hồ nước thông minh: hồ sơ thể hiện chi phí cước cho các vị trí data logger, đường truyền dữ liệu.
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- e. Sửa chữa đồng hồ tổng bị hư hỏng
- Biên bản kiểm tra đồng hồ DMA hư hỏng có xác nhận của Bên A;
 - Dự toán/ đơn giá được bên A phê duyệt;
 - Hợp đồng với đơn vị sửa chữa đồng hồ DMA;
 - Giấy kiểm định sửa chữa đồng hồ;
 - Biên bản kiểm nghiệm/nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng;
 - Bảng quyết toán thực tế công tác sửa chữa đồng hồ tổng DMA giữa Bên B và đơn vị thi công;
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- f. Hệ thống pin năng lượng mặt trời
- Quyết định phê duyệt đơn giá mua sắm được Bên A phê duyệt.
 - Biên bản kiểm tra vị trí gắn và nghiệm thu có xác nhận của Bên A.

- Hợp đồng mua sắm hàng hóa của Bên B với nhà cung cấp.
 - Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (CQ), và chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (CO).
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- g. Sửa chữa thay thế các đốt nắp hầm
- Biên bản kiểm tra vị trí các đốt nắp hầm bị hư hỏng, kiểm tra đã thay mới có xác nhận của Bên A;
 - Thiết kế dự toán được Bên A duyệt;
 - Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
 - Hồ sơ quyết toán sửa chữa hoàn tất theo từng vị trí giữa Bên B và đơn vị thi công.
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- h. Lắp đặt họng xả cặn giải quyết sự cố nước đục theo khiếu nại của khách hàng hay địa phương hoặc phương tiện thông tin truyền thông.
- Biên bản kiểm tra xác suất hiện trường vị trí lắp đặt các họng xả cặn có xác nhận của Bên A;
 - Danh sách vị trí lắp họng xả cặn; các khiếu nại, phản ánh của khách hàng hay địa phương hoặc phương tiện thông tin truyền thông.
 - Bảng tổng hợp quyết toán chi phí theo thực tế.
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công (trường hợp thuê đơn vị ngoài thực hiện).
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- i. Sửa chữa thay thế van bước hư hỏng trên các DMA, lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến)
- Sửa chữa thay thế van bước hư hỏng trên các DMA:
- Đơn giá hoặc thiết kế dự toán được Bên A duyệt;
 - Biên bản kiểm tra xác suất hiện trường vị trí các van đã thay mới có xác nhận của Bên A;
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công (trường hợp thuê đơn vị ngoài thực hiện).
 - Hồ sơ quyết toán thực tế công tác sửa chữa thay van giữa Bên B và đơn vị thi công (trường hợp thuê đơn vị ngoài thực hiện).
 - Hồ sơ quyết toán sửa chữa hoàn tất theo từng vị trí.
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến):
- Danh sách các van cần lắp đặt thêm tại các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao có xác nhận của bên A.
 - Đơn giá hoặc thiết kế, dự toán được Bên A duyệt;

- Biên bản kiểm tra vị trí lắp đặt bổ sung van có xác nhận của Bên A;
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công (trường hợp thuê đơn vị ngoài thực hiện).
 - Hồ sơ quyết toán thực tế công tác lắp đặt bổ sung van giữa Bên B và đơn vị thi công (trường hợp thuê đơn vị ngoài thực hiện).
 - Hồ sơ quyết toán công tác hoàn tất theo từng vị trí.
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- j. Thay đai lấy nước PVC, đai gang bằng đai PP và toàn bộ phụ tùng kèm theo trước đồng hồ (trừ đồng hồ nước), không thực hiện di dời đồng hồ nước ra ngoài bất động sản theo từng vị trí cụ thể
- Quyết định làm đường từ địa phương (trường hợp kết hợp nâng cấp đường);
 - Hồ sơ chứng minh các vị trí có đai PVC, đai gang tại các DMA;
 - Biên bản hiện trường thực hiện có xác nhận của Bên A;
 - Đơn giá hoặc thiết kế dự toán được Bên A duyệt
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công;
 - Quyết toán công tác thay đai lấy nước PVC, đai gang giữa Bên B và đơn vị thi công.
 - Quyết toán khối lượng cào bóc thảm nhựa toàn bộ mặt đường nhựa giữa Bên B và đơn vị thi công.
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- k. Nâng đồng hồ nước âm sâu, khuất lắp bên ngoài bất động sản
- Quyết định làm đường từ địa phương (trường hợp kết hợp nâng cấp đường),
 - Biên bản hiện trường thực hiện có xác nhận của Bên A;
 - Đơn giá được Bên A duyệt và Bảng quyết toán thực tế công tác nâng đồng hồ nước âm sâu, khuất lắp kết hợp nâng cấp đường (trường hợp Bên B có thuê nhân công).
 - Hình ảnh ghi nhận địa chỉ nâng hộp bảo vệ đồng hồ nước nằm ngoài bất động sản bị âm sâu, khuất lắp (dưới dạng tập tin điện tử).
 - Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng giữa Bên B và đơn vị thi công;
 - Quyết toán công tác giữa Bên B và đơn vị thi công.
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- l. Sửa chữa các đoạn ống cũ mục
- Biên bản hiện trường thực hiện có xác nhận của Bên A;
 - Thiết kế, dự toán được Bên A duyệt;
 - Quyết toán công tác giữa Bên B và đơn vị thi công.
- m. Đối với các công tác có tái lập mặt đường

- Hợp đồng giữa Bên B và đơn vị tái lập.
- Hồ sơ quyết toán thực tế thực hiện.
- Bên B cung cấp biên bản nghiệm thu và hoàn trả mặt bằng với đơn vị quản lý đường.

6.3.2. Hồ sơ thanh toán

- Bảng kế hoạch khối lượng dự kiến chi phí trong công tác phục vụ vận hành mạng lưới và các công tác phục vụ giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty CPCN Tân Hòa năm 2025.
- Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (nếu có).
- Bảng tổng hợp nghiệm thu khối lượng hoàn thành công tác thực hiện giảm thất thoát nước.
- Bảng tổng hợp quyết toán công tác thực hiện giảm thất thoát nước.
- Biên bản bàn giao quản lý tài sản giữa Bên A và Bên B (nếu có).
- Hoá đơn tài chính hợp lệ theo thuế suất hiện hành.
- Báo cáo kết quả thực hiện giảm thất thoát nước năm 2025 của Bên B được Bên A chấp thuận bằng văn bản.
- Biên bản tái nhập kho giữa Bên A và Bên B (nếu có).
- Biên bản làm việc của tổ công tác.
- Các hồ sơ khác liên quan do Bên B yêu cầu Bên A thực hiện theo từng công tác phát sinh (nếu có).

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

7.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

Thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

Phối hợp và hỗ trợ Bên B tiếp nhận hồ sơ, thẩm định các bản vẽ thiết kế dự toán theo thời gian quy định và kịp thời giải quyết các phát sinh trong công tác giảm thất thoát nước.

Thông qua các quy trình, thủ tục về nghiệp vụ nhằm thực hiện các nội dung công việc giảm thất thoát nước.

Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Bên A có quyền kiểm tra đột suất, kiểm tra xác suất quá trình thực hiện (chất lượng và khối lượng) của Bên B. Chi phí và khối lượng phát sinh nếu Bên B không báo cáo cho Bên A sẽ do Bên B chịu.

Yêu cầu Bên B tạm ngừng thực hiện công tác, yêu cầu khắc phục hậu quả khi Bên B vi phạm các nội dung của hợp đồng, vi phạm các quy định về chất lượng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

Thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Chịu trách nhiệm mua sắm vật tư, thiết bị theo quy định của Bên A và theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổ chức kiểm tra, giám sát các công tác đúng chất lượng, đúng thiết kế theo qui định, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông tại công trường trong quá trình thực hiện.

Chịu trách nhiệm về xác thực, khối lượng, giá trị các công tác thực hiện.

Trang bị thiết bị phục vụ cho công tác giảm thất thoát nước là tài sản của Bên A (trừ các thiết bị do Bên B tự mua sắm) do Bên A trang bị cho Bên B quản lý và sử dụng cho Công tác giảm thất thoát nước. Bên B phải có trách nhiệm bảo quản và sử dụng theo đúng quy định kỹ thuật.

Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên A các trường hợp có sự can thiệp của Bên B vào mạng lưới cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của bên thứ 3 có hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.

Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.

Được quyền yêu cầu Bên A phê duyệt hoặc ban hành các tiêu chí kỹ thuật bản vẽ thiết kế, thẩm định dự toán trong thời gian sớm nhất cho phép.

Gửi dữ liệu hồ sơ thanh toán cho Bên A.

Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn (được quy định tại Điều 6 của hợp đồng này).

7.3. Trách nhiệm chung của hai bên:

Phối hợp giải quyết các phát sinh từ công tác giảm thất thoát nước vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.

Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

Điều 8: Thời hạn thực hiện hợp đồng.

8.1. Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các công tác kiểm tra quyết toán hồ sơ, kiểm tra thực tế tại hiện trường và thanh toán liên quan đến hợp đồng này vẫn được tiếp tục thực hiện sau ngày 31/12/2025.

8.2. Hợp đồng hết hiệu lực và sẽ được thanh lý trong vòng 7 ngày sau khi hai bên đã hoàn thành quyền và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng.

Điều 9: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh

trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng phụ lục.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, bàn bạc thảo luận để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.

Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.

Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 8 (tám) bản, mỗi bên giữ 4 (bốn) bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B